

Số: /KH-UBND

Tân Linh, ngày tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH

Sản xuất nông - lâm nghiệp, chăn nuôi thủy sản năm 2025

- Căn cứ Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 15/6/2020 của UBND huyện Đại Từ về Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 21/10/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2030;

- Căn cứ Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 26/4/2021 của UBND huyện Đại Từ về việc thực hiện Đề án phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đại Từ;

- Căn cứ Quyết định số 7373/QĐ-UBND, ngày 27/12/2024 của UBND huyện Đại Từ về việc giao Kế hoạch phát triển Kinh tế xã hội năm 2025 huyện Đại Từ.

- Căn cứ Quyết định số 7379/QĐ-UBND, ngày 27/12/2024 của UBND huyện Đại Từ về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025 huyện Đại Từ.

UBND xã Tân Linh xây dựng Kế hoạch sản xuất nông – lâm nghiệp, chăn nuôi thủy sản năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU.

1. Mục đích:

- Thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2025 theo kế hoạch UBND huyện giao cho xã Tân Linh tại Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 20/01/2025 của UBND huyện về kế hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản huyện Đại Từ năm 2025;

- Chỉ đạo và thực hiện các nội dung trong sản xuất nông, lâm nghiệp và chăn nuôi thủy sản thiết thực, hiệu quả gắn với mục tiêu xây dựng xã Tân Linh đạt xã Nông thôn mới kiểu mẫu.

- Nâng cao thu nhập và đời sống người dân nông thôn trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu:

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả cao các nhiệm vụ, giải pháp, chỉ tiêu theo kế hoạch.

- Xác định nội dung, nhiệm vụ cụ thể; phân công rõ trách nhiệm cho cán bộ chuyên môn, sự phối hợp của các Ban, ngành đoàn thể trên địa bàn xã; các nội dung được triển khai khoa học đảm bảo tính mùa vụ, tiến độ về thời gian.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, kịp thời giải quyết khó khăn vướng mắc, đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ đề ra.

II. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2025.

- Giá trị sản phẩm thu được trên 1 ha đất trồng trọt bình quân (giá hiện hành) 148 triệu đồng/ha;

- Năng suất lúa đạt 57tạ/ha (NS vụ xuân 58,5tạ/ha; NS vụ mùa 55,5 tạ/ha).

- Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 1.401 tấn (Sản lượng thóc 1.374 tấn, ngô 27 tấn).

- Sản lượng chè búp tươi đạt 7.781 tấn.

- Diện tích chè trồng thay thế 8 ha.

- Diện tích trồng cây màu các loại: 70 ha.

- Diện tích trồng rừng tập trung đạt 50 ha; cây phân tán 8.000 cây.

- Chỉ tiêu đàn vật nuôi: Trâu 100 con, bò 6 con, lợn 4.000 con, gia cầm 140.000 con.

- Sản lượng thủy sản đạt 64 tấn.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Về trồng trọt:

1.1. Cây lúa:

a. Nhiệm vụ: Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất đảm bảo gieo cấy đạt 241 ha lúa, sản lượng thóc đạt 1.374 tấn; trong đó vụ Xuân gieo cấy 120,5 ha, năng suất bình quân đạt 58,5 tạ/ha, sản lượng đạt 705 tấn; vụ Mùa gieo cấy 120,5 ha, năng suất bình quân đạt 55,5 tạ/ha sản lượng đạt 668,8 tấn. Diện tích gieo cấy lúa thuần chất lượng cao, lúa lai, lúa đặc sản đạt 65 ha, chiếm trên 50% diện tích.

b. Giải pháp

- Tích cực tuyên truyền, khuyến cáo và vận động nông dân tăng cường việc sử dụng các giống lúa ngắn ngày, lúa chất lượng cao, lúa đặc sản, năng suất ổn định, có khả năng thích ứng rộng vào sản xuất chiếm trên 50% tổng diện tích lúa toàn xã. Chú trọng việc sản xuất tập trung để thuận lợi cho việc chăm sóc, bảo vệ và thu hoạch, nâng cao năng suất, chất lượng nông sản. Hướng dẫn Nhân dân gieo cấy lúa trong khung thời vụ tốt nhất để nâng cao năng suất và ổn định sản lượng lương thực.

- Tuyên truyền vận động và khuyến cáo các hộ sử dụng triệt để nguồn rơm, rạ, vỏ trấu, rác thải từ các loại cây trồng được xử lý bằng chế phẩm sinh học, làm chất độn chuồng, thức ăn trong chăn nuôi, phân bón hữu cơ để tái sử dụng trong sản xuất nông nghiệp, thúc đẩy mô hình sản xuất theo chu trình tuần hoàn an toàn, hữu cơ. Đẩy mạnh ứng dụng biện pháp ba giảm, ba tăng; 1 phải 5 giảm; kỹ

thuật canh tác lúa cải tiến (SRI), quản lý dịch hại IPHM, IPM, ICM, cánh đồng lớn, ứng dụng đồng bộ khoa học kỹ thuật, sản xuất theo chuỗi giá trị, theo hướng hữu cơ..., hạn chế thấp nhất việc sử dụng thuốc trừ cỏ.

1.2. Cây ngô: Tập trung đưa các giống ngô lai có năng suất cao, thích ứng rộng, sản lượng đạt 27 tấn; bón phân cân đối, ưu tiên sử dụng phân bón hữu cơ, vi sinh. Vệ sinh, thu gom và tiêu huỷ các tàn dư thực vật có mầm bệnh trên diện tích đất sản xuất vụ trước, thường xuyên kiểm tra phát hiện kịp thời sâu bệnh hại để phòng trừ có hiệu quả...

1.3. Cây rau màu:

a. Nhiệm vụ: Tập trung chỉ đạo thực hiện gieo trồng 70 ha cây rau màu các loại; chỉ đạo sản xuất vùng tập trung, áp dụng KHKT mới, sử dụng giống cây rau màu có năng suất, chất lượng và giá trị kinh tế cao, có thị trường tiêu thụ. Ưu tiên đầu tư, thâm canh, ứng dụng công nghệ mới, xây dựng mô hình ở sản xuất rau màu tập trung...

b. Giải pháp:

- Sử dụng tối đa diện tích đất chuyên màu, mở rộng diện tích đất màu vụ Xuân trên đất một lúa và khuyến khích thúc đẩy phát triển mở rộng diện tích sản xuất cây màu vụ đông; thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất sản xuất lúa kém hiệu quả sang gieo trồng cây màu có giá trị, hiệu quả kinh tế cao.

- Tập trung chỉ đạo nhân dân sản xuất các loại cây rau màu có năng suất, chất lượng và giá trị kinh tế cao vào sản xuất như các loại rau xanh, rau trái vụ, dưa chuột, dưa lưới, dưa hấu, dưa lê và các loại rau, quả an toàn ứng dụng công nghệ nhà màng, nhà lưới...

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho các HTX, tổ hợp tác đầu tư vào trồng các loại cây rau màu ứng dụng công nghệ cao, rau đặc sản có năng suất, chất lượng tốt đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

1.4. Cây chè:

a. Nhiệm vụ:

- Chỉ đạo thực hiện sản xuất hiệu quả 599 ha chè, sản lượng chè búp tươi đạt 7.781 tấn; tuyên truyền chỉ đạo nhân dân thực hiện trồng mới, trồng thay thế 8 ha chè; thực hiện kế hoạch sản xuất 140 ha chè vụ đông có hiệu quả.

- Thực hiện hỗ trợ cấp giấy chứng nhận sản xuất chè theo tiêu chuẩn VietGAP tại các vùng có diện tích chè tập trung trên địa bàn xã, trong đó ưu tiên các xóm nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

b. Giải pháp:

- Thực hiện công tác tập huấn chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất, chế biến chè; quy trình sản xuất chè hữu cơ, sản

xuất chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP. Khuyến khích phát triển sản xuất chè vụ đông...

- Tập trung quan tâm thành lập mới, chỉ đạo hoạt động của các làng nghề, Hợp tác xã, Tổ hợp tác sản xuất, chế biến, kinh doanh chè trên địa bàn xã, thông qua việc tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, tuyên truyền luật HTX, tập huấn công tác khuyến công,...

- Xây dựng và tiếp tục phát triển các mô hình chuỗi giá trị sản phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh và tiêu thụ chè gắn với du lịch cộng đồng và du lịch sinh thái.

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho các đơn vị, HTX sản xuất chè quảng bá, giới thiệu sản phẩm thông qua hội nghị, hội thảo, hội chợ, lễ hội, trên website,... xây dựng website chè tích hợp truy xuất nguồn gốc đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao giá trị và chất lượng sản phẩm chè.

1.5. Cây ăn quả: Thực hiện cải tạo, thâm canh diện tích cây ăn quả hiện có để nâng cao năng suất, chất lượng vườn cây ăn quả trên địa bàn xã; tuyên truyền, khuyến khích thực hiện mở rộng diện tích cây ăn quả để hình thành vùng sản xuất cây ăn quả tập trung, chuyên canh; hỗ trợ sản xuất cây ăn quả an toàn theo tiêu chuẩn hữu cơ.

2. Về chăn nuôi - Thú y:

2.1. Nhiệm vụ: Tập trung thực hiện các giải pháp để phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp, trang trại đảm bảo vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm, tăng cường liên doanh, liên kết trong sản xuất nhằm nâng cao giá trị sản phẩm ngành chăn nuôi. Thực hiện tốt công tác tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi.

2.2. Giải pháp:

- Tiếp tục phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại theo quy định của Luật chăn nuôi, khuyến khích đẩy mạnh ứng dụng công nghệ về giống, thức ăn, kỹ thuật chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh, xử lý môi trường; công nghệ về chuồng trại, dây chuyền thiết bị chăn nuôi; giết mổ, chế biến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị ngành chăn nuôi; thực hiện nghiêm túc việc quản lý các trang trại chăn nuôi theo quy định của Luật Chăn nuôi và các văn bản quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- Thực hiện tốt công tác tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc quy định phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh động vật; thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng chống các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm (*bệnh lở mồm long móng gia súc, bệnh tai xanh ở lợn, bệnh dịch tả lợn Châu Phi, bệnh cúm gia cầm, bệnh dại chó, bệnh viêm da nổi cục trâu, bò...*); nâng cao tỷ lệ

tiêm phòng vắc xin các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm đối với đàn lợn, đàn gà đạt trên 80% tổng đàn thuộc diện tiêm; đẩy mạnh áp dụng chăn nuôi an toàn sinh học; xây dựng vùng an toàn dịch bệnh; áp dụng công nghệ mới trong xử lý môi trường chăn nuôi. Chỉ đạo quyết liệt công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, công tác kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y, vận chuyển gia súc, gia cầm và sản phẩm động vật ra vào địa bàn xã, hạn chế đến mức thấp nhất phát sinh và lây lan dịch bệnh trên địa bàn.

2.3. Hỗ trợ lực lượng nhân viên, cộng tác viên thú y xã: Triển khai thực hiện nội dung theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 quy định số lượng, chức danh và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 quy định chính sách hỗ trợ lực lượng nhân viên, cộng tác viên thú y cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên của HĐND tỉnh.

3. Thủy sản:

3.1. Nhiệm vụ: Tập trung phát triển chăn nuôi thủy sản theo hướng thâm canh, bảo vệ và khai thác hiệu quả diện tích mặt nước, nguồn lợi thủy sản hiện có tại địa phương.

3.2. Giải pháp:

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển các mô hình liên doanh, liên kết trong chăn nuôi thủy sản trên địa bàn xã.

- Tăng cường kiểm tra, quản lý công tác bảo vệ môi trường trong chăn nuôi thủy sản; đẩy mạnh áp dụng các công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện với môi trường để giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường trong quá trình sản xuất của ngành thủy sản.

- Khuyến khích đầu tư phát triển mô hình nuôi trồng thủy sản thâm canh tập trung; tăng cường quản lý chất lượng đối với các hàng hóa trong chăn nuôi thủy sản; phối hợp kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường trong chăn nuôi thủy sản.

4. Lâm nghiệp:

- Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ - Xuân Ất Tỵ năm 2025” gắn với thực hiện Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai trồng 50 ha rừng sản xuất; Trồng cây phân tán 8.000 cây; thực hiện nghiêm túc việc cập nhật theo dõi diễn biến tài nguyên rừng làm cơ sở phục vụ công tác xây dựng phương án quản lý bảo vệ và phát triển rừng, PCCC rừng.

- Quản lý, bảo vệ có hiệu quả diện tích rừng theo Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quản lý việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo đúng quy định của Pháp luật; tăng cường công tác kiểm tra, phòng chống cháy rừng nhằm ngăn chặn, kịp thời xử lý

các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp. Tăng cường thực hiện chuyển đổi số trong lâm nghiệp phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng.

5. Công tác Khuyến nông, chuyển giao tiến bộ KHKT vào sản xuất:

- Phối hợp với Trung tâm DVNN huyện thực hiện công tác quản lý, phân công nhiệm vụ và sử dụng cán bộ Khuyến nông phụ trách địa bàn xã hiệu quả, đúng mục đích, đúng chức năng để tích cực tham mưu cho UBND xã triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, triển khai ứng dụng KHCN vào sản xuất trên tất cả các lĩnh vực Trồng trọt, Chăn nuôi - Thú y, Lâm nghiệp, Thủy sản.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng kỹ thuật tập huấn chuyển giao tiến bộ KHCN trong sản xuất cho nông dân. Triển khai xây dựng mô hình ứng dụng KHCN và tổ chức nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả.

6. Công tác Quản lý vật tư Nông nghiệp:

- Chỉ đạo cán bộ chuyên môn phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tốt công tác kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn xã; Hướng dẫn các cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn đăng ký và đề nghị cấp mới, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh VTNN theo quy định.

7. Công tác quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản:

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tốt công tác rà soát, thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản địa bàn xã và công tác phổ biến giáo dục Pháp luật về quản lý chất lượng an toàn nông sản.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị của tỉnh và huyện triển khai các mô hình, dự án về sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ trên địa bàn huyện.

- Tổ chức kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản trên địa bàn xã; đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo phân cấp quản lý; đồng thời phối hợp với các đơn vị của huyện thanh tra, kiểm tra đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn xã theo quy định.

8. Công tác phát triển kinh tế tập thể; Làng nghề và đào tạo nghề nông thôn:

- Tập huấn tuyên truyền về chủ trương của Đảng và các chính sách phát triển KTTT; kỹ thuật chăm sóc, chế biến, bảo quản nông sản; xúc tiến thương mại, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Tập trung hỗ trợ và tạo điều kiện để các hợp tác xã, tổ hợp tác, làng nghề tham gia thực hiện các mô hình, dự án nhằm tạo điều kiện cho các Hợp tác xã, Tổ hợp tác có thêm nguồn lực đạt mục tiêu sản xuất, kinh doanh của đơn vị.

9. Công tác thủy lợi và PCTT&TKCN:

9.1. Nhiệm vụ: Thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác các công trình thủy lợi, dự trữ và điều tiết hợp lý các nguồn nước tưới cho sản xuất; tiếp tục đầu tư xây dựng và sửa chữa hệ thống kênh mương tưới tiêu phục vụ sản xuất; tăng cường các biện pháp PCTT&TKCN nhằm hạn chế thấp nhất những thiệt hại do thiên tai gây ra, không làm ảnh hưởng đến sản xuất.

9.2. Giải pháp:

- Chỉ đạo Đội thủy nông xã triển khai thực hiện tốt công tác quản lý và vận hành các công trình thủy lợi đảm bảo phục vụ tốt yêu cầu của sản xuất; tổ chức quản lý, vận hành duy tu sửa chữa kịp thời các công trình theo đúng quy trình, quy định phục vụ tốt nhất yêu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân, đảm bảo an toàn trong mùa mưa, bão.

- Tập trung chỉ đạo Ban chỉ huy PCTT&TKCN, các cơ quan đóng trên địa bàn, các ban, ngành, đoàn thể, các xóm tăng cường thực hiện công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại do thiên tai gây ra.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN.

Căn cứ kinh phí được giao tại Quyết định số 7379/QĐ-UBND, ngày 27/12/2024 của UBND huyện Đại Từ về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025 huyện Đại Từ, để triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản năm 2025..

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

Tiến hành kiện toàn Ban chỉ đạo sản xuất Nông nghiệp xã, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2025 của huyện giao xây dựng kế hoạch sản xuất nông nghiệp của xã và tổ chức triển khai thực hiện.

1. Thành viên BCD sản xuất nông nghiệp xã: Theo địa bàn được phân công có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung Kế hoạch.

2. Cán bộ Khuyến nông phụ trách xã:

- Xây dựng kế hoạch tập huấn và phối hợp với các xóm tổ chức tập huấn KHKT, hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi gia súc gia cầm, chăn nuôi thủy sản vào trước mỗi vụ sản xuất.

- Chịu trách nhiệm chuẩn bị và cung ứng đầy đủ các loại giống lúa lai, lúa thuần, ngô lai các loại cho Nhân dân. Thời gian cung ứng và cơ cấu giống lúa đảm bảo theo đúng hướng dẫn kỹ thuật gieo cấy. Chịu trách nhiệm theo dõi, nghiệm thu, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ các chương trình cho Nhân dân theo đúng quy định.

- Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch sản xuất, Phương án bảo vệ thực vật từng vụ và cả năm 2025. Thường xuyên phối hợp với trưởng xóm và thành viên BCĐ phụ trách cơ sở điều tra, theo dõi và thông báo diễn biến tình hình dịch hại trong sản xuất, không để dịch hại làm ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng cây trồng.

- Triển khai thực hiện các mô hình ứng dụng KHCN trên địa bàn xã đảm bảo theo đúng tiến độ.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện tham gia công tác kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản; kiểm tra hoạt động kinh doanh vật tư nông nghiệp, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, vật tư thú y trên địa bàn xã theo quy định.

- Phối hợp với cán bộ thú y tham mưu xây dựng các Kế hoạch và triển khai thực hiện tốt Kế hoạch chăn nuôi thú y; Kế hoạch tiêm phòng gia súc, gia cầm năm 2025; Kế hoạch vệ sinh, khử trùng, tiêu độc; hướng dẫn phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn vật nuôi, thường xuyên kiểm tra, nắm chắc diễn biến tình hình dịch bệnh động vật để có các giải pháp phòng, chống bệnh hữu hiệu kịp thời, kiên quyết không để dịch bệnh lây lan, bùng phát ra diện rộng; triển khai thực hiện tốt công tác kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y trên địa bàn xã.

- Tham mưu UBND xã xây dựng Kế hoạch và phối hợp với các Ngành, Đoàn thể, các xã triển khai thực hiện các chương trình, mô hình, Kế hoạch tét trồng cây năm 2025.

3. Ban tài chính xã:

- Chủ trì phối hợp với phòng Nông nghiệp & PTNT và các cơ quan liên quan hướng dẫn thủ tục thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ sản xuất năm 2025; hướng dẫn công tác quản lý, thanh quyết toán nguồn kinh phí cấp bù thủy lợi phí và báo cáo quyết toán với huyện theo quy định.

- Chịu trách nhiệm tham mưu UBND xã bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch; thẩm định nội dung, định mức chi các chương trình, dự án sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp nông nghiệp năm 2025 theo quy định.

4. Tổ thủy nông xã: Căn cứ vào Hướng dẫn kỹ thuật gieo cấy lúa từng vụ năm 2025 xây dựng Phương án dự trữ, điều tiết nước hợp lý, tiết kiệm tại các công trình thuộc đơn vị quản lý. Thường xuyên có mặt tại các công trình cấp nước để kiểm tra và điều tiết nước kịp thời phục vụ sản xuất. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, duy tu, sửa chữa kịp thời các công trình bị hư hỏng, đảm bảo cung cấp nước cho sản xuất.

5. Ban lâm nghiệp xã:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành và các xóm triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu lâm nghiệp được giao. Triển khai thực hiện

tốt công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động về khai thác, vận chuyển lâm sản, sử dụng rừng; quản lý các cơ sở chế biến lâm sản và gây nuôi các loài động vật rừng trên địa bàn theo quy định.

- Thực hiện công tác cập nhật theo dõi diễn biến tài nguyên rừng vào phần mềm theo quy định.

- Tham mưu UBND xã xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình lâm nghiệp bền vững năm 2025 trên địa bàn xã; tổng hợp báo cáo UBND xã và huyện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch sản xuất Nông - Lâm nghiệp và Thủy sản xã Tân Linh năm 2025./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy - HĐND;
- Thành viên BCD SXNN xã;
- Các xóm;
- Lưu: VP-UB.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Tuấn

